

Bản án số: 65/2024/HS-PT
Ngày: 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bích Văn Nhiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Trần Phước Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Trí, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo **Bùi Ngọc L**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Ngọc L**, sinh năm 1994, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: **Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận**; nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Ngọc T** và bà **Phan Thị S**; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/10/2023, **Bùi Ngọc L** đến nhà **Trần Thị D** (là vợ sắp cưới của **L**) tại **Thôn F, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận** chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, **Nguyễn Thanh H** (là bạn trai cũ của **D**) đến nhà **Trần Thị D** để nói chuyện với **D**. Trong lúc nói chuyện thì **H** có lời nói to tiếng với **L** nên xảy ra mâu thuẫn giữa **H** và **L**. **H** lấy đá ném vào người **L** nhưng không trúng; **L** chạy vào bếp gần khu vực giếng nhà của bà **D** lấy 01 con dao rựa đuổi **H**; **H** bỏ chạy ra đường lượm 01 đoạn cây tre quay lại đánh vào đầu **L** 01 cái; **L** dùng dao chém **H** 01 cái trúng vào đầu, 01 cái trúng vào cổ trái. Lúc này, **Trần Thị D** vào can ngăn cũng

bị thương ở cẳng tay phải và **L** bị thương tích ở ngón 2, bàn tay trái.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 43/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 22/11/2023 của **Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B** kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Thanh H**: Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (7,5 x 0,3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Vết thương vùng cổ sau kéo dài đến cổ bên trái đã được điều trị, hiện vận động cổ hạn chế nhẹ động tác nghiêng phải và gập - cúi chào; co kéo và teo nhẹ thang trái; để lại sẹo kích thước (8 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương là 13% (một ba phần trăm); Vết thương do vật sắc gây ra. Vết thương vùng đỉnh đầu có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, vết thương vùng cổ sau kéo dài đến cổ bên trái có chiều hướng lực tác động từ sau ra trước.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 27/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 16/11/2023 của **Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B** kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Trần Thị D**: Vết thương phần mềm mặt trước cẳng tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành xấu kích thước (21 x 1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; vết thương do vật sắc gây ra; vết thương có chiều hướng lực tác động theo cơ chế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 28/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 16/11/2023 của **Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B** kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Bùi Ngọc L**: Vết thương từ cạnh ngoài đến mặt mu đốt 1 ngón 2 bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (4 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, vết thương do vật sắc gây ra, vết thương có chiều hướng lực tác động theo cơ chế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng: 01 con dao.

Về trách nhiệm dân sự: **Bùi Ngọc L** đã bồi thường cho **Nguyễn Thanh H** số tiền 49.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Ngọc L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc L** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí; thông báo quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Về kháng cáo: Ngày 16/4/2024, bị cáo **Bùi Ngọc L** kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội: Ngày 07/10/2023, tại nhà **Trần Thị D** ở **Thôn F, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận**. **Nguyễn Thanh H** có lời nói to tiếng với **Bùi Ngọc L** và dẫn đến **H** lấy đá ném **L** nhưng không trúng; **L** chạy vào bếp lấy 01 con dao rựa đuôi **H**; **H** bỏ chạy ra đường lượm 01 đoạn cây tre quay lại đánh vào đầu **L** 01 cái; **L** dùng dao chém **H** 01 cái trúng vào đầu, 01 cái trúng vào cổ trái. **Trần Thị D** vào can ngăn cũng bị thương ở cẳng tay phải và **L** bị thương ở ngón 2, bàn tay trái. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử bị cáo **Bùi Ngọc L** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo bị cáo **Bùi Ngọc L** yêu cầu cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự; mẹ bị cáo là Thanh niên xung phong; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 49.000.000 đồng và bị hại cũng có một phần lỗi nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng trọng yếu là đầu và cổ gây thương tích cho bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm bản thân là lao động chính nuôi cha già bệnh mất sức; mẹ bị tai biến; vợ đang mang thai; gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng khoản 2 điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm như đã tuyên.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Ngọc L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc L** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Bùi Ngọc L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2024)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- TA, VKS, CA huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Văn Nhiên